

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ TỄH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 31/2024/HS-ST

Ngày: 24-9-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ TỄH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Dũng.
Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Trọng Hà – Bà Nguyễn Thị Loan.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Trung – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh – Lâm Đồng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Tẻh – Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thúy Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST – HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với:

* Bị cáo Đặng Văn T, giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 16/05/1982, tại: tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp S, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ văn hóa: 11/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông: Đặng Văn T1 (đã chết), con bà: Trương Thị T2, sinh năm 1972. Vợ, con: chưa có. Tiền án: 01. Ngày 09/03/2021 bị TAND huyện Củ Chi – TP . tuyên phạt 09 tháng tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị cáo chưa chấp hành, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/5/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “ Có mặt”.

* Người bị hại: Anh Nguyễn Quang V, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 1, đường T, Phường T, Quận A, TP .. “ Có đơn xin xét xử vắng mặt”.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Quốc V1, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “ Có đơn xin xét xử vắng mặt”.

2. Anh Huỳnh Quốc P, sinh năm 1999.

Đ chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh. “ Có đơn xin xét xử vắng mặt”.

* Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “Vắng mặt không có lý do”.

2. Chị Nguyễn Thị Trúc P1, sinh năm 1991.

Địa chỉ: 3, L, L, L, Đồng Tháp. “Vắng mặt không có lý do”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/5/2024, T lấy tên giả là Trương Văn Đ1 đến liên hệ làm vườn thuê cho anh Nguyễn Quang V, sinh năm 1982, trú tại số A, đường T 02, Phường Tân Thới H, Quận A, TP . nhưng có vườn trồng Sầu riêng tại xã T, huyện Đ và xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Anh V đồng ý cho T đưa cả Nguyễn Thị Trúc P1 (người đang chung sống như vợ chồng với T) và 02 con chung của T và P1 đến ăn, ở tại nhà coi vườn Sầu riêng của anh V ở xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Sáng ngày 12/05/2024, anh Nguyễn Văn M (*người quản công cho anh V*) điều động Thường vào làm vườn cùng anh Lê Quốc V1 (*cũng là người làm vườn thuê cho anh V*) làm tại vườn Sầu riêng tại xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cùng ngày, anh V có làm cơm mời thợ nên anh M nhấn Thường khi vào làm thì đưa cả vợ con vào chơi, ăn cơm. Khi đi, T điều khiển chiếc xe mô tô cũ của anh V để tại vườn Sầu riêng ở xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cho người làm sử dụng chở P1 và các con vào nhà anh V1 ở Thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng chơi. Khoảng 20 giờ 00’ ngày 12/05/2024, sau khi ăn cơm tối tại nhà anh V1, T định đưa P1 và các con về lại nhà coi vườn Sầu riêng của anh V ở xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nghỉ ngơi, ngày hôm sau vào làm tiếp. Nhưng vì chiếc xe mô tô cũ của anh V mà T sử dụng đi vào buổi sáng không có đèn nên T hỏi mượn anh V1 chiếc xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát: 23D1- 287.79 (*là tài sản của anh Nguyễn Quang V giao cho anh Lê Quốc V1 quản lý, sử dụng*) để về, hẹn anh V1 sáng hôm sau quay vào làm sẽ mang xe trả lại, Anh V1 đồng ý rồi đưa chìa khóa xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát: 23D1- 287.79 cho T điều khiển chở P1 và 2 (hai) con về vườn của anh V ở xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng ngủ.

Sáng ngày 13/05/2024, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô 23D1- 287.79 của anh V1 làm phương tiện đi lại và trộm cắp một số tài sản là đồ dùng của anh V bán lấy tiền tiêu xài, không làm thuê cho anh V nữa nên T lấy 01 cuộn kẽm gai loại 3 ly, 01 cuộn kẽm mạ loại 2.3 ly còn mới chưa sử dụng, 01 nồi cơm điện nhãn hiệu Sharp, 01 quạt cây nhãn hiệu Lifan của anh V để lên chiếc xe mô tô 23D1- 287.79 đến bán tại 02 tiệm thu mua sắt thép, phế liệu trên địa bàn huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng lấy số tiền khoảng 700.000 đồng rồi quay về chở P1 và 02 con đến thuê phòng ở trọ ở gần Bến xe M - TP . nghỉ. Do hết tiền tiêu xài, T nảy sinh ý định bán chiếc xe mô tô 23D1- 287.79 chiếm đoạt được của anh V1 nên đã sử dụng tài khoản Facebook tên “SuSu” của T vào Hội nhóm những người mua bán xe cũ trên Facebook để bán xe Thường vào phần “bình luận” tài khoản Facebook “Huỳnh Phú” của anh Huỳnh Quốc P, sinh năm 1999, cư trú tại Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tây

Ninh hỏi: có mua xe Sirius không ? Anh P là người hành nghề sửa xe mô tô và mua bán xe mô tô cũ tại nhà, tham gia Hội nhóm những người mua bán xe cũ mục đích để giao dịch mua bán xe mô tô. Thấy tin nhắn của T, anh P trả là có mua thì T và anh P nhắn tin qua ứng dụng Messenger trao đổi với nhau. Sau đó, anh P yêu cầu T gọi Video quay trực tiếp chiếc xe mô tô Sirius biển kiểm soát 23D1- 287.79 mà T chiếm đoạt được của anh V1 đang muốn bán cho anh P xem. Lúc đó, anh P hỏi về nguồn gốc và giấy đăng ký xe thì T đã nói dối anh P chiếc xe mô tô trên là của T nhưng Giấy đăng ký xe đã bị mất. Thường thỏa thuận bán chiếc xe mô tô Sirius biển kiểm soát 23D1- 287.79 cho anh P với giá 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*), đặt cọc trước 250.000 đồng rồi đưa địa chỉ cho T, hôm sau T mang xe đến giao cho anh P. P đã sử dụng ứng dụng Internet Bankinh cài trên điện thoại chuyển từ tài khoản của anh vào tài khoản của Nguyễn Thị Trúc P1 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) rồi nhắn số điện thoại cho T.

Sáng hôm sau (14/05/2024), do hết tiền T điện thoại cho anh P đề nghị chuyển thêm vào tài khoản 50.000 đồng nữa để T đổ xăng. Anh P đồng ý đã chuyển thêm vào tài khoản của P1 50.000 đồng (*Năm mươi ngàn đồng*). Khoảng 10 giờ 30' ngày 14/05/2024 Thường điều khiển chiếc xe Yamaha Sirius biển kiểm soát: 23D1-287.79 chiếm đoạt của anh V1 chở P1 và các con đến Bến xe tỉnh T rồi gọi điện thoại cho anh P. Sau khi xem xe anh P và vợ đồng ý và trả tiền mặt là 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*) cho thêm con Thường 250.000 đồng, tức giá mua chiếc xe là: 2.750.000 đồng (*Hai triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng*). T đã cầm số tiền 2.500.000 đồng chị L giao nhưng lúc đó T cần có tiền trong tài khoản nên đưa lại cho anh P 1.000.000 đồng để anh chuyển vào số tài khoản của P1 giúp T.

Người bị hại là anh Lê Quốc V1, sinh năm 1980, trú tại Khóm G, Phường F, TP ., tỉnh Cà Mau, hiện đang tạm trú tại Thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng bị T chiếm đoạt chiếc xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát: 23D1- 287.79 và anh Nguyễn Quang V, sinh năm 1982, trú tại số A, đường T 02, Phường Tân Thới H, Quận A, TP . bị T chiếm đoạt 01 cuộn kẽm gai loại 3 ly, trọng lượng 56,5kg; 01 cuộn kẽm mạ loại 2.3 ly, trọng lượng 50kg và 01 nồi cơm điện nhãn hiệu Sharp, 01 quạt cây nhãn hiệu Lifan do không xác định được chủng loại, xuất xứ và năm sản xuất.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKSĐT-TA ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Tẻh, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Tẻh giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 12 (*Mười hai*) tháng đến 15 (*Mười lăm*) tháng tù. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn

T từ 12 (*Mười hai*) tháng đến 15 (*Mười lăm*) tháng tù. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt xử bị cáo từ 24 (*Hai mươi bốn*) tháng đến 30 (*Ba mươi*) tháng tù về các tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng Điều 56 tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù giam tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2021/HS-ST ngày 09/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện huyện Củ Chi, TP ..

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Quang V số tiền 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*).

Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Tẻh còn đề nghị xử lý các vật chứng và án phí.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 12/05/2024, khi đến làm thuê cho anh Nguyễn Quang V, tại Thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, Đặng Văn T đã lợi dụng sự tin tưởng của anh Lê Quốc V1 giao cho T sử dụng chiếc xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát: 23D1- 287.79 trị giá 7.350.000 đồng (*Bảy triệu, ba trăm năm mươi ngàn đồng*) làm phương tiện di chuyển từ huyện Đ về huyện Đ nhưng sau đó T chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Đến ngày 13/5/2024, tại nhà canh rẫy của anh Nguyễn Quang V tại Thôn D, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, Đặng Văn T còn lên lút chiếm đoạt 01 cuộn kẽm gai loại 3 ly, trọng lượng 56,5kg trị giá 1.087.625 đồng; 01 cuộn kẽm mạ loại 2.3 ly, trọng lượng 50kg trị giá 1.175.000 đồng và 01 nồi cơm điện nhãn hiệu Sharp và 01 quạt cây nhãn hiệu LiFan (*không xác định được giá trị tài sản*). Tổng giá trị định giá của 02 cuộn kẽm là 2.262.625 đồng (*Hai triệu hai trăm sáu mươi hai ngàn sáu trăm hai lăm đồng*).

Hành vi của bị cáo Đặng Văn T là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, xem xét đến tính chất, cũng như mức độ thực hiện tội phạm và hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 (một) tiền án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” bị TAND huyện Củ Chi – TP . tuyên phạt 09 tháng tù giam, chưa chấp hành nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định, như vậy mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Theo quy định bị cáo có thể bị phạt tiền tuy nhiên bị cáo là lao động tự do, không có việc làm ổn định, kinh tế gia đình khó khăn. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Quá trình điều tra còn xác định, khi đến xin việc làm tại vườn của anh Nguyễn Quang V thì bị cáo T gửi hình ảnh CMND tên Trương Văn Đ1 cho anh V, do trước đó vào năm 2022 Thường có gặp một người đàn ông làm nghề ép Palastic bên đường (không biết thông tin, lai lịch) thuê làm chứng minh nhân dân giả tên Trương Văn Đ1 để xin việc nhưng sau đó làm mất CMND, chỉ còn hình ảnh, T không sử dụng hình ảnh chứng minh nhân dân giả này vào mục đích gì khác, vì vậy hành vi của bị cáo T không có dấu hiệu của tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Đối với Huỳnh Quốc P là người đã mua chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, biển kiểm soát: 23D1- 287.79, T chiếm đoạt được của anh V1. Anh P tin lời T nói đây là xe của T bị mất giấy đăng ký xe, không biết đây là tài sản do T chiếm đoạt của người khác nên hành vi của P chưa đến mức cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 BLHS nên Cơ quan CSĐT – CA huyện Đ không xử lý là phù hợp. Đối với hành vi mua bán xe mô tô (*loại tài sản phải có Giấy đăng ký quyền sở hữu*) mà không có Giấy đăng ký xe chính chủ là bất hợp pháp nên Cơ quan điều tra Công an huyện đã chuyển hồ sơ đề nghị Công an huyện ĐạTẻh ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Huỳnh Quốc P về hành vi “Mua, bán tài sản của người khác mà biết rõ tài sản” đó do vi phạm pháp luật mà có là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thị Trúc P1 (người chung sống như vợ chồng với T) đi cùng T đến nhà anh V và anh V1, tuy nhiên, việc T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của anh V1 và lén lút trộm cắp tài sản của anh V, sau đó chuyển tiền bán xe của V1 vào tài khoản nhưng chị P1 không biết nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý là phù hợp.

Đối với địa điểm nơi Thường bán số tài sản do trộm cắp của anh V1, T không xác định được tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584 và Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Quang V số tiền 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*).

[4] Về vật chứng vụ án gồm có:

- 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 52X3 – 5434, có số máy là: VTMFN125FMHA-000683, đây là chiếc xe Thường mua để sử dụng làm phương tiện sau khi bán chiếc xe chiếm đoạt của anh V1, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản của anh Thạch Ngọc H1 – SN: 1969, HKTT tại G Đình P, P2, TP ., TP . bị kẻ gian đột nhập vào nhà trộm cắp. Vì vậy Cơ quan CSĐT – CA Huyện ĐaTĩnh chuyển giao chiếc xe trên cho Cơ quan CSĐT – Công an T4, Tp . xử lý theo thẩm quyền là phù hợp.

Xét thấy, các vật chứng sau là vật công cụ thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch sung công sữ nhà nước là phù hợp điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động hiệu SamSung GALAXY S9, kiểu máy: SM-G960N, số seri: R39K3088ZD, số IMEI: 353524091849085, màu đen, đã cũ. Góc màn hình phía trên bên phải bị 01 vết loang hình tròn đường kính 1,5cm; mặt kính trước có 01 vết nứt hình sao ở cạnh bên trái; ốp lưng sau có nhiều vết nứt vỡ hình sao thu giữ của Đặng Văn T.

- 01 điện thoại di động hiệu Realme C33, kiểu máy: RMX3624 đã cũ (*có 01 mắt camera bị vỡ*), gắn Sim số: 0825.809707 do anh Huỳnh Quốc P giao nộp.

- Số tiền mặt 850.000 đồng (*T3 trăm năm mươi ngàn đồng*) anh Huỳnh Quốc P giao nộp.

Hiện các vật chứng trên hiện cơ quan Thi hành án dân sự đang tạm giữ.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo 12 (*Mười hai*) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo 12 (*Mười hai*) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt xử bị cáo 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù về các tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng Điều 56 tổng

hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù giam tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2021/HS-ST ngày 09/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện huyện Củ Chi, TP ..

Tổng hợp hình phạt chung của cả 02 bản án buộc bị cáo phải chấp hành 33 (Ba mươi ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/5/2024 ngày bị cáo bị bắt tạm giữ.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584 và Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Đặng Văn T phải bồi thường cho anh Lê Quốc V1 số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu SamSung GALAXY S9, kiểu máy: SM-G960N, số seri: R39K3088ZD, số IMEI: 353524091849085, màu đen, đã cũ. Góc màn hình phía trên bên phải bị 01 vết loang hình tròn đường kính 1,5cm; mặt kính trước có 01 vết nứt hình sao ở cạnh bên trái; ốp lưng sau có nhiều vết nứt vỡ hình sao thu giữ của Đặng Văn T.

- 01 điện thoại di động hiệu Realme C33, kiểu máy: RMX3624 đã cũ (có 01 mắt camera bị vỡ), gắn Sim số: 0825.809707 do anh Huỳnh Quốc P giao nộp.

- Tịch thu sung công số tiền số tiền 850.000 đồng (T3 trăm năm mươi ngàn đồng).

Hiện những vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đa Tịch theo biên bản mô tả giao nhận vật chứng lập ngày 11/9/2024.

Đối với số tiền 850.000 đồng (T3 trăm năm mươi ngàn đồng) đang được tạm gửi tại tài khoản tiền gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đa Tịch số 3949.0.1098084.00000 mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Đ, theo Ủy nhiệm chi ngày 12/9/2024/2024 của Cơ quan Công an huyện Đ.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xin xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đạ Tẻh;
- Công an huyện Đạ Tẻh;
- Các bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Tiến Dũng

